

Số: 118 ĐHBK-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2014

CÔNG VĂN ĐỀN-Số:.....

Ngày 25.1.7.20148.....

Chuyên 25.1.7.122 Yêu cầu

BCNK + GRCN + BCS lớp

TỔNG HỢP CÁC QUY ĐỊNH

về trình độ tiếng Anh, chuyển điểm các môn ngoại ngữ
và các kỳ thi tiếng Anh theo định hướng TOEIC

I. Yêu cầu về trình độ tiếng Anh

	Bậc cao đẳng hệ chính quy	Bậc đại học hệ VLVH	Bậc đại học hệ chính quy
Điều kiện đăng ký môn Anh văn 1 và chuẩn Anh văn sau 2 năm học	250	-	250
Điều kiện nhận Luận văn tốt nghiệp	350	400	400 (HK1/14-15) 410 (HK2/14-15) 430 (HK1/15-16) 450 (HK2/15-16)
Điều kiện xét tốt nghiệp	400	400	450

Các mức điểm này là mức điểm TOEIC tối thiểu hoặc có thể tương đương từ các chứng chỉ TOEFL, IELTS, Cambridge, ... (Xem bảng quy đổi tại mục VI). Chỉ chấp nhận các chứng chỉ quốc tế, riêng hệ không chính quy thì chấp nhận kỳ thi tiếng Anh theo định hướng TOEIC do P.Đào tạo trường ĐHBK tổ chức. Các sinh viên Lào và Campuchia không có yêu cầu về ngoại ngữ nhưng vẫn phải hoàn thành các môn ngoại ngữ có trong CTĐT.

Đối với **chương trình Kỹ sư tài năng**, chuẩn Anh văn để nhận LVTN tương đương với các lớp đại trà. Chuẩn Anh văn để xét tốt nghiệp cho K.2009 và K.2010 là **450** TOEIC, K.2011 và K.2012 là **500** TOEIC, từ K.2013 là **550** TOEIC (hoặc tương đương). SV có thể nhận bằng tốt nghiệp thường nếu chỉ đạt chuẩn Anh văn của lớp đại trà. Các chương trình đặc biệt khác (PFIEV, Tiên tiến, ...) còn có thêm các quy định riêng về ngoại ngữ.

II. Miễn học các môn ngoại ngữ và xét chuyển điểm

- SV có CCNN quốc tế đạt yêu cầu có thể nộp CCNN và đề nghị xét chuyển điểm (xem quy trình nộp tại mục VII).
- Trong suốt thời gian học tại trường, **một môn ngoại ngữ được chuyển điểm tối đa một lần** từ CCNN quốc tế.
- Điểm các môn được chuyển sẽ được **ghi vào mục điểm chuyển/bảo lưu (không ghi vào điểm học kỳ)**.
- Trường hợp SV đã đăng ký học các môn ngoại ngữ trước khi có CCNN thì phải hoàn tất việc học và thi như bình thường.
- Trường hợp SV đã học các môn ngoại ngữ (đạt hay không đạt) thì sau đó vẫn được đăng ký chuyển điểm (để cải thiện điểm) từ điểm quy đổi CCNN tương ứng với điều kiện môn học có

kết quả đánh giá khác không (vắng thi và cầm thi được tính như điểm 0) trong ít nhất một lần học trước đó.

- **Mỗi học kỳ có hai đợt nộp CCNN theo lịch sau:** (xem thông báo cụ thể từng học kỳ)

Đợt nộp CCNN	Thời gian
Xét chuyển điểm	Tuần học 13-14 của học kỳ
Xét nhận LVTN, xét tốt nghiệp (đợt 1)	
Xét nhận LVTN, xét tốt nghiệp (đợt 2)	Tuần học 1 của học kỳ
Xét tốt nghiệp (đợt 3)	Tuần học 5-6 của học kỳ

* *Tính theo học kỳ của các khóa chính quy trừ năm 1*

Các SV nộp CCNN đợt 2 có thể đăng ký LVTN bổ sung vào tuần 2 của học kỳ.

Các SV nộp CCNN để xét tốt nghiệp sau đợt cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp sẽ không được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp.

III. Các kỳ thi tiếng Anh theo định hướng TOEIC do trường ĐHBK tổ chức

Đợt thi tiếng Anh	Thời gian đăng ký	Ngày thi
Dành cho SV năm 1 nhập học	Khi làm thủ tục nhập học	T.Bảy của tuần nhập học
Đợt thi cuối học kỳ	Tuần học 15 của học kỳ	T.Bảy của tuần dự trữ của học kỳ *
Đợt thi dành riêng cho SV hệ VLVH (KCQ)	Tuần trước tuần tổ chức thi	T.Bảy của tuần cuối đợt nghỉ giữa hai đợt học của SV các lớp Địa phương **

* *Tính theo học kỳ của các khóa chính quy trừ năm 1*

** *Tính theo biểu đồ năm học của các lớp Địa phương*

Xem thông báo cụ thể từng học kỳ.

IV. Kết quả kiểm tra tiếng Anh khi nhập học

Kết quả điểm kiểm tra tiếng Anh khi nhập học được dùng để đăng ký các môn Anh văn, xét miễn học và chuyển điểm vào các môn Anh văn 1 và Anh văn 2.

Điểm kiểm tra (TOEIC)	Kết quả
< 250	Không được đăng ký môn AV1
250 – 345	Được đăng ký AV1
350 – 445	Miễn AV1 và được đăng ký AV2
≥450	Miễn AV1, AV2 và được đăng ký AV3

Điểm chuyển cho các môn Anh văn được quy định như sau:

Điểm kiểm tra (TOEIC)	AV1	AV2	Điểm kiểm tra (TOEIC)	AV1	AV2
350	6		450	10	6
360	6.5		460	10	6.5
370	7		470	10	7
380	7.5		480	10	7.5
390	8		490	10	8
410	8.5		510	10	8.5
430	9		530	10	9
440	9.5		540	10	9.5
			550	10	10

Các điểm kiểm tra trong bảng là mức **tối thiểu** cần đạt.

Trường hợp không muốn miễn học và chuyển điểm, sinh viên cần làm phiếu đăng ký.

V. Các xử lý học vụ

- SV không đạt chuẩn Anh văn sau 2 năm học sẽ không được đăng ký môn học để tập trung học Anh văn (không bị xử lý học vụ do không đăng ký môn học). Nếu sau một năm vẫn không đủ chuẩn thì sẽ bị tạm dừng học.
- SV không đủ chuẩn Anh văn để nhận LVTN hoặc xét tốt nghiệp nếu đã hoàn thành tất cả các môn trong CTĐT (trừ LVTN và các môn Anh văn) thì làm đơn xem xét không đăng ký môn học và sẽ không bị xử lý học vụ do không đăng ký môn học. Nếu sau một năm vẫn không đủ chuẩn thì sẽ bị tạm dừng học.

VI. Bảng quy đổi điểm

Các chứng chỉ Anh văn quốc tế									Các môn Anh văn				
TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL IBT	IELTS	BULATS	KET (A2)	PET (B1)	FCE (B2)	CAE	AV1	AV2	AV3	AV4	
300	400	32	3.0	20	Pass				5	/	/	/	
310	403	/	/	22					5.5	/	/	/	
320	407	33	/	24					6	/	/	/	
330	410	/	/	26					6.5	/	/	/	
340	413	34	/	28					7	/	/	/	
350	417	35	3.5	30					7.5	5	/	/	
360	420	36	/	31	Pass with Merit				8	5.5	/	/	
370	423	37	/	32					8.5	6	/	/	
380	427	38	/	33					9	6.5	/	/	
390	430	39	/	34					9.5	7	/	/	
400	433	40	4.0	35					10	7.5	5	/	
410	437	41	/	36					10	8	5.5	/	
420	440	42	/	37	Pass with Distinction	Pass	Level B1			10	8.5	6	/
430	443	43	/	38						10	9	6.5	/
440	447	44	/	39						10	9.5	7	/
450	450	45	4.5	40						10	10	7.5	5
460	453	46	/	42						10	10	8	5.5
470	457	47	/	44						Pass with Merit			
480	460	48	/	46	10	10	9	6.5					
490	463	49	/	48	10	10	9.5	7					
500	467	50	5.0	50	10	10	10	7.5					
520	473	52	/	52	10	10	10	8					
540	480	54	/	54	Pass with Distinction	Grade C	Level B2						
560	487	56	/	56						10	10	10	9
580	493	58	/	58						10	10	10	9.5
600	500	61	5.5	60						10	10	10	10

Các SV đã tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh được miễn 4 môn Anh văn (cho điểm 10) và đạt trình độ tiếng Anh để xét nhận LVTN và xét tốt nghiệp.

Quy định về tiếng Pháp

- DELF B1, B2: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- DELF A2: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2.
- Tú tài Pháp: quy đổi 10 điểm cho các môn Pháp văn 1, 2.

VII. Quy trình nộp CCNN

Bước 1: SV đăng nhập trang www.daotao.hcmut.edu.vn, vào mục *Xét CCAV*, nhập thông tin theo hướng dẫn, khi kết thúc thì chọn *Xác nhận đăng ký*.

Bước 2: SV đến Phòng Đào tạo (cửa số 4) để nộp lệ phí và nhận biên nhận.

Bước 3: SV theo dõi danh sách công bố nộp chứng chỉ và kết quả thẩm tra trên trang www.aao.hcmut.edu.vn → trang Anh văn. SV cần kiểm tra và phản hồi ngay những sai sót (nếu có) của chứng chỉ trên danh sách công bố.

Thông tin về các loại CCNN:

1. Chứng chỉ **TOEIC, TOEFL ITP**: SV đăng ký theo quy trình trên và không cần nộp chứng chỉ (kể cả bản photo).
2. Chứng chỉ **TOEFL iBT**:
 - Cách 1: SV liên lạc với trung tâm khảo thí IIG Việt Nam và đề nghị gửi một bản sao kết quả về Phòng Đào tạo.
 - Cách 2: SV nộp hai bản photo chứng chỉ (không cần công chứng) và cung cấp thông tin về họ tên, ngày sinh, số Reg., username, password, ngày thi.
3. Chứng chỉ **IELTS**: SV liên lạc với Hội đồng Anh hoặc IDP và đề nghị gửi một bản sao kết quả về Phòng Đào tạo.
4. Chứng chỉ **KET, PET, FCE, CAE**: SV nộp hai bản photo chứng chỉ (không cần công chứng) và cung cấp thông tin về candidate's ID number, candidate's secret number.
5. Chứng chỉ **BULATS**: SV nộp hai bản photo chứng chỉ (không cần công chứng).
6. Chứng chỉ **DELTA**: SV thi chứng chỉ DELTA tại trường ĐH Sư phạm nộp bản photo do trường ĐH Sư phạm công chứng và kèm bản gốc để đối chiếu.
7. Bằng đại học ngành tiếng Anh: sinh viên nộp một bản photo (có công chứng) và kèm bản gốc để đối chiếu.
8. Bằng tú tài Pháp: sinh viên nộp một bản photo (có công chứng) và kèm bản gốc để đối chiếu.

Các địa chỉ liên lạc:

- **IIG Việt Nam**: Lầu 8, tòa nhà số 538 Cách Mạng Tháng Tám, P.11, Q.3
- **Hội đồng Anh**: 25 Lê Duẩn, Q.1
- **IDP**: 33 Mạc Đĩnh Chi, Q.1
- **Phòng Đào tạo trường ĐH Bách Khoa**: 268 Lý Thường Kiệt, Q.10, Tp.HCM

Nơi nhận:

- + Các Khoa, TT.BDCN
- + TT.NN, TT.HTSV-VL, VP PFIEV
- + P.ĐT SDH, P.CTCT-SV
- + PĐT (Lưu, Các tổ, Thông báo)

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Lê Chí Thông